

Bản án số: 62/2026/HS-ST

Ngày: 23.4.2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Nam và ông Phạm Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh – Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2026/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2026; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2026/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T - tên gọi khác: Không, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1997 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn B (sinh năm 1963 – Chết) và bà Lê Thị N (sinh năm 1963). Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02; Bị cáo 01 con tên Nguyễn Minh Q (Sinh năm 2022).

Tiền án: Ngày 14/7/2023, Nguyễn Minh T bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS theo Bản án hình sự số: 120/2023/HS-PT. Ngày 29/01/2025, T chấp hành xong bản án trên.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Minh T bị bắt tạm giam từ ngày 29/01/2026 tại Phân trại tạm giam C, Trại tạm giam số 1, Công an T4. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê Tấn V – Sinh năm: 1992; Địa chỉ: 2 H, phường H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim T1 - sinh năm: 1964; Địa chỉ: A N, phường H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T được anh Lê Tấn V (*sinh năm: 1992; trú tại: K H, phường H, TP .*) thuê làm cơ khí công trình từ ngày 04/10/2025 và cho ở trọ tại phòng trọ địa chỉ kiệt A N, Tổ G, phường A, TP .. Vào khoảng 08 giờ ngày 20/10/2025, T đang ở phòng trọ thì phát hiện đồ nghề xây dựng của anh V để lại ở dưới cầu thang gác lửng, T không có tiền chi tiêu nên khi thấy tài sản không có ai trông coi, T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thanh lấy 01 (một) máy khoan cầm tay nhãn hiệu “Drama” màu đỏ - đen, 01 (một) máy hàn sắt nhãn hiệu “Marula” màu đỏ, 01 (một) mô tơ máy tời nhãn hiệu “STRONGER” màu đỏ của anh Lê Tấn V đặt ở dưới chân cầu thang gác lửng, rồi đi lên xe máy màu xanh – trắng, biển số: 43K6-1125 của anh Lê Tấn V để ở trước phòng trọ. Thanh lén lấy chìa khóa treo trong phòng trọ để điều khiển xe máy biển số 43K6-1125 chở các tài sản trên đến tiệm thu mua phế liệu, có biển hiệu là “Toàn” tại địa chỉ số A N, phường H, TP ., gặp bà Nguyễn Thị Kim T1 (*sinh năm: 1964; trú tại địa chỉ trên*). Thanh nói dối là “*Đồ nghề của T, do không làm công trình nữa nên thanh lý để lấy tiền về quê*” để bán cho bà Nguyễn Thị Kim T1 được số tiền 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*). Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết, còn xe mô tô biển số 43K6-1125 Thanh chiếm đoạt để sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 25/10/2025, Công an phường A triệu tập T lên làm việc. Qua làm việc, T khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

*** Vật chứng tạm giữ:**

- 01 (một) máy khoan cầm tay, màu đỏ đen, trên thân máy có khắc chữ nổi "Drama", tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) máy hàn sắt, màu đỏ, trên thân máy có in chữ hiệu “MARULA MIG 250", tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) mô tơ máy tời, màu đỏ, có nhãn hiệu “STRONGER”, tình trạng đã qua sử dụng.

Ngày 09/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T4 đã trả lại các tài sản trên cho anh Lê Tấn V.

- Đối với 01 (một) xe máy hiệu Honda Cub, màu xanh – trắng, biển kiểm soát: 43K6-1125, số máy: ZS125FMH01901401 của anh Lê Tấn V. Tuy nhiên, qua xác minh số máy của xe thì chủ xe là Nguyễn Hữu T2, không tra soát được thông tin Nguyễn Hữu T2 do không có địa chỉ cụ thể. Qua xác minh biển số xe 43K6-1125 thì chủ xe là Nguyễn Xuân S, có thông tin mã định danh nhưng tra cứu mã số định danh này của bà Lê Thị E, bà E xác nhận không có đăng ký xe BKS: 43K6-1125 và không biết Nguyễn Xuân S là ai. Bị hại Lê Tấn V trình bày mua xe từ cửa hàng phế liệu, không có giấy tờ xe. Do chưa xác định rõ nguồn gốc của phương tiện nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

* Tại Kết luận định giá tài sản số: A7132/KL-HĐĐGTS ngày 17/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản phường A kết luận:

- 01 (một) máy khoan cầm tay, màu đỏ đen, trên thân máy có khắc chữ nổi “Drama”, tình trạng đã qua sử dụng, có giá trị là 234.000 đồng;

- 01 (một) máy hàn sắt, màu đỏ, trên thân máy có in chữ hiệu “MARULA MIG 250”, tình trạng đã qua sử dụng, có giá trị là 334.000 đồng;

- 01 (một) mô tơ máy tời, màu đỏ, có nhãn hiệu “STRONGER”, tình trạng đã qua sử dụng, có giá trị là 1.300.000 đồng;

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Cub, màu xanh – trắng, biển kiểm soát: 43K6-1125, số máy: ZS125FMH01901401, tình trạng đã qua sử dụng, có giá trị là 1.324.000 đồng.

Tổng các tài sản trên có giá trị là: 3.192.000 đồng (*Ba triệu một trăm chín mươi hai ngàn đồng*).

* Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Lê Tấn V đã được nhận lại 01 máy khoan cầm tay, 01 máy hàn sắt; 01 mô tơ máy tời. Đối với xe máy hiệu Honda Cub Cơ quan điều tra đang tạm giữ, anh V không có ý kiến gì thêm và không yêu cầu bồi thường dân sự gì.

- Bà Nguyễn Thị Kim T1 bị thiệt hại số tiền 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*). Bị cáo T đã bồi thường 1.250.000 đồng nên bà T1 không có yêu cầu đền bù gì thêm.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS – KV3 ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 09 đến 15 tháng tù.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T đã thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo Nguyễn Minh T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về chăm sóc con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là phù hợp quy định của pháp luật.

[2]. Lời khai của bị cáo Nguyễn Minh T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan cùng với tang vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 08 giờ ngày 20/10/2025 tại phòng trọ địa chỉ kiệt A N, tổ G, phường A, TP ., lợi dụng sơ hở của anh Lê Tấn V trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Minh T có hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm: 01 (một) máy khoan cầm tay nhãn hiệu “Drama” màu đỏ - đen, 01 (một) máy hàn sắt nhãn hiệu “Marula” màu đỏ, 01 (một) mô tơ máy tời nhãn hiệu “STRONGER” màu đỏ, 01 xe máy màu xanh – trắng, biển số: 43K6-1125. Qua định giá có tổng giá trị là 3.192.000 đồng (*Ba triệu một trăm chín mươi hai ngàn đồng*).

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng đã truy tố T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Minh T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tài sản thuộc quyền sở hữu của công dân được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý. Song xuất phát từ động cơ vụ lợi, muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo T đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngay giữa ban ngày, trong khu vực dân cư thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Minh T có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù. Ngày 29/01/2025, bị cáo T chấp hành xong bản án, đến ngày 20/10/2025 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, căn cứ Điều 70 Bộ luật Hình sự bị cáo T chưa được xóa án tích nên lần phạm tội nay của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Song trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi trộm cắp tài sản, đã bồi thường trả lại tiền cho chị T1; bị hại Lê Tấn V có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình T có công với cách mạng (Ông nội Nguyễn T3 được khen tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước), chính quyền địa phương xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo T được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Minh T ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Xét thấy bị cáo T không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) máy khoan cầm tay, màu đỏ đen, trên thân máy có khắc chữ nổi "Drama", tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) máy hàn sắt, màu đỏ, trên thân máy có in chữ hiệu "MARULA MIG 250", tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) mô tơ máy tời, màu đỏ, có nhãn hiệu "STRONGER", tình trạng đã qua sử dụng. Ngày 09/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T4 đã trả lại các tài sản trên cho anh Lê Tấn V là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe máy hiệu Honda Cub, màu xanh – trắng, biển kiểm soát: 43K6-1125, số máy: ZS125FMH01901401 của anh Lê Tấn V. Tuy nhiên, qua xác minh số máy của xe thì chủ xe là Nguyễn Hữu T2, không tra soát được thông tin Nguyễn Hữu T2 do không có địa chỉ cụ thể. Qua xác minh biển số xe 43K6-1125 thì chủ xe là Nguyễn Xuân S, có thông tin mã định danh nhưng tra cứu mã số định danh này của bà Lê Thị E, bà E xác nhận không có đăng ký xe BKS: 43K6-1125 và không biết Nguyễn Xuân S là ai. Bị hại Lê Tấn V trình bày mua xe từ cửa hàng phế liệu, không có giấy tờ xe. Do chưa xác định rõ nguồn gốc của phương tiện nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Tấn V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không xem xét.

[8]. Xét nội dung đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng về tội danh, điều khoản luật áp dụng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh T tại phiên tòa về cơ bản là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 29 tháng 01 năm 2026.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng;
- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam Cẩm Lệ, Công an TP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 1, Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Hồng Thuỷ

